

Số: 98/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ dệt, may**  
**của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ dệt, may của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ dệt, may (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ dệt, may của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. *ph*

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



*Đinh Văn Toàn*  
**Đinh Văn Toàn**

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ DỆT, MAY**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 98/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	3.80	4	80%
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	3				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>									
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	5	4.40	5	100%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 9.3	5				
Tiêu chí 5.1	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	4.17	6	100%
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.2	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chí 6.1	4	4.29	7	100%	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.4	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.3	4			
					Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		45			90%				

K  
Đ  
C  
L  
G  
D  
-  
Đ  
H  
Q  
G  
H  
N

ĐH



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ DỆT, MAY**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 98/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ dệt, may (CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, hướng đến nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực công nghệ dệt may. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin chính, được công khai đến các bên liên quan. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra; các học phần thể hiện sự liên kết với chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá. Triết lý giáo dục của Trường bước đầu được chuyển tải vào CTĐT, được phổ biến đến các bên liên quan. Phương pháp dạy-học khá đa dạng, hoạt động học tập trải nghiệm và phát triển kỹ năng nghề nghiệp được chú trọng, thúc đẩy rèn luyện kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Quy định về kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng, được công khai và phổ biến đến người học. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, nhân viên và quản trị kết quả thực hiện công việc được chú trọng. Năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành chuyên sâu được quan tâm đầu tư; hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp đáp ứng yêu cầu các hoạt động quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ; nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng tạo điều kiện thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, thôi học và mức độ thăng tiến, chuyển đổi nghề nghiệp được xác lập và giám sát; số lượng các công trình khoa học của người học có xu hướng tăng. Nhà sử dụng lao động khá hài lòng đối với chất lượng người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu của CTĐT để: thể hiện rõ định hướng đào tạo của ngành công nghệ dệt may; bổ sung kiến thức chung về quản trị và quản lý; đảm bảo nguyên tắc SMART. Đa dạng hóa hình thức phổ biến CTĐT tới các bên liên quan.



2. Bổ sung các ma trận thể hiện mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của CTĐT, của học phần với các phương pháp dạy-học kiểm tra đánh giá trong bản mô tả CTĐT. Rà soát đề cương chi tiết các học phần để bổ sung đầy đủ các thông tin theo quy định; bổ sung rubrics đánh giá điểm thành phần của học phần, nhiệm vụ tự học của người học và đánh giá tự học.

3. Rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học để đảm bảo trình tự logic và cập nhật theo hướng: tăng thời lượng thực hành/thực tập; gắn nghiên cứu tình huống trong các bài tiểu luận để giúp giải quyết vấn đề cụ thể của doanh nghiệp; bổ sung nội dung thực tập, thực tế doanh nghiệp vào những học phần có thể triển khai tại doanh nghiệp. Phát huy mạng lưới cựu người học để giúp triển khai hiệu quả hoạt động thực tập, thực tế, trải nghiệm tại doanh nghiệp.

4. Đa dạng các phương pháp giảng dạy, học tập để giúp đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT và thúc đẩy tư duy sáng tạo như dạy học dự án, dạy học dựa trên mô phỏng quy trình sản xuất thực tế với sự tham gia của đại diện doanh nghiệp trong việc thực hiện các bài tập lớn/đồ án trong một số học phần thích hợp; tăng cường thực hành/thí nghiệm, tạo điều kiện cho người học tiếp cận công nghệ, thiết bị hiện đại tại doanh nghiệp đặc biệt trong thời gian thực tập tốt nghiệp và triển khai hiệu quả hệ thống LMS để đào tạo tích hợp.

5. Phân tích, đối sánh các phương pháp kiểm tra đánh giá để đánh giá sự phù hợp, đo lường được mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT; chú trọng đánh giá kỹ năng của người học phù hợp với định hướng ứng dụng của CTĐT. Nâng cao năng lực cho giảng viên và cán bộ quản lý về kỹ năng phát triển các phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi theo hướng đánh giá năng lực. Bổ sung đầy đủ và thống nhất các rubrics đánh giá đối với các loại điểm thành phần của học phần; xây dựng và hướng dẫn các hình thức đánh giá kết quả tự học của người học.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành từ nguồn tại chỗ cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực. Hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện, đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp và nghiên cứu liên ngành để ứng dụng, chuyển giao trong thực tiễn.

7. Bổ sung chỉ tiêu chính về phát triển đội ngũ nhân viên theo lĩnh vực hoạt động để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khảo sát, phân tích nhu cầu để quy hoạch đội ngũ nhân viên bài bản hơn; xác định nhu cầu phát triển năng lực đội ngũ theo yêu cầu vị trí việc làm để đào tạo. Hoàn thiện hoạt động đánh giá kết quả thực hiện công việc và có chính sách đãi ngộ theo cống hiến để tạo động lực, giữ chân nhân viên có kinh nghiệm và hiệu quả làm việc cao.

8. Khảo sát người học, cựu người học, nhà tuyển dụng lao động và cán bộ giảng viên về sự rõ ràng, phù hợp của chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh. Có chính sách để thu hút người học từ các chương trình cử nhân ngành đúng và ngành phù hợp; có chính sách hỗ trợ người học và tăng cường hỗ trợ kinh phí cho người học tham gia nghiên cứu khoa học. Thành lập đơn vị chuyên trách làm công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần; thu thập dữ liệu đánh giá các hoạt động tư vấn hỗ trợ người học toàn diện để có biện pháp cải tiến. Hình thành hệ thống một cửa trong xử lý các yêu cầu của người học một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

G  
M  
H  
K  
L  
N

*Handwritten signature*



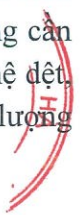
9. Tăng cường chuyển đổi số; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại để số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh và phục vụ tra cứu trực tuyến. Tập trung khai thác những ưu thế của thư viện điện tử; tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là các tạp chí chuyên ngành quốc tế; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện. Đầu tư kinh phí cho hệ thống máy chủ để có thể lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung trên hệ thống phần mềm tích hợp theo mô hình đại học số đáp ứng hiệu quả quản trị đại học bền vững, tiên tiến.

10. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Thu thập ý kiến của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, tham chiếu các căn cứ pháp lý và các định hướng kỹ năng cần thiết đối với yêu cầu vị trí việc làm xu thế mới để tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và quá trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích; tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát, đồng thời xây dựng bộ công cụ và triển khai đánh giá tác động, ảnh hưởng của CTĐT để cải tiến chất lượng.

11. Thiết lập các giải pháp và cơ chế để giảm tối đa tỷ lệ thôi học và tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn; rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình. Phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan, tăng quy mô khảo sát người sử dụng lao động đối với CTĐT làm cơ sở cải tiến phương pháp giảng dạy và CTĐT. Phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến tỉ lệ người học có thay đổi việc làm và cơ hội thăng tiến sau khi tốt nghiệp để cải tiến nâng cao chất lượng. Tăng tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học trên cơ sở tăng kinh phí và tạo cơ chế hỗ trợ người học tham gia.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ dệt, may gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

*[Handwritten signature]*



-----